

Bản án số: 44/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23 - 8 - 2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn

Bà Trần Thị Huệ

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy Dịu.*

Ngày 23/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST- DS ngày 04/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-DS, ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc A, sinh năm: 1999

Địa chỉ thường trú: Bản L, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Anh Bùi Quang H, sinh năm: 1988

Địa chỉ thường trú: Số D, Đ, phường N, thị xã S, Hà Nội.

Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Phan Thị Ngọc A là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Bùi Quang H, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2020, tại UBND phường N, thị xã S, Hà Nội. Sau kết hôn thì có về sống với nhau tại số D Đ,

phường N Mậu thuận vợ chồng nặng nề nhất từ năm 2022, nguyên nhân do anh H chơi bời, không quan tâm đến gia đình, không tôn trọng chị, khi uống rượu lại gây sự với vợ và đã đánh chị nhiều lần mà không có lý do gì cả. Đôi khi chỉ đơn giản uống rượu về chị có góp ý lại sừng cồ và đánh chị, có lần đánh chị khi chị đang mang thai và nuôi con nhỏ. Một lần chị đã phải đi viện khâu 03 mũi ở đầu vì bị ngã do bị xô đẩy khi bị đánh. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống mà vợ chồng bất đồng quan điểm sống, căng thẳng trầm trọng không thể hòa giải được. Anh H trước đây đã kết hôn sau đó ly hôn và kết hôn cùng chị, đáng lẽ anh H phải biết vun vén cho hạnh phúc gia đình cùng chị, nhưng mặc dù chị cũng cố gắng chịu đựng và hòa giải nhưng anh H không có sự thay đổi vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Chị và anh H đã sống ly thân từ ngày 21/5/2023 mỗi người một nơi, chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại tỉnh Sơn La để ở cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị kiên quyết xin được ly hôn để yên ổn đảm bảo cuộc sống nuôi con, vì anh H cứ gặp chị lại kiếm cớ gây sự dọa nạt.

Về con chung vợ chồng có một con chung là: Bùi Thiện N, sinh ngày: 26/7/2020 hiện đang ở cùng mẹ, được chăm sóc đảm bảo sinh hoạt bình thường. Chị xin nuôi cháu N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công sức, nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao, niêm yết các thông báo, triệu tập anh Bùi Quang H để giải quyết vụ án nhưng anh Bùi Quang H không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương, thì xác định anh Bùi Quang H có đăng ký thường trú tại số D, phố Đ, phường N, nhưng thường xuyên không có mặt tại nhà, có về nhà rồi lại đi ngay. Vì vậy Tòa án đã tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng tại chính quyền địa phương và tổ dân phố nơi anh H đăng ký thường trú. Nhưng anh Bùi Quang H cũng không đến vì vậy Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Về mâu thuẫn vợ chồng thì xác định vợ chồng anh H, chị A có bất đồng quan điểm sống, không đồng cảm chia sẻ với nhau, chị A về nhà sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Sơn La. Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Thiện N đang ở cùng chị A. Chị A xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phan Thị Ngọc A đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Anh Bùi Quang H đã được Tòa án giao, gửi, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Bùi Quang H vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc A, chị Phan Thị Ngọc A được ly hôn anh Bùi Quang H. Về con chung giao cho chị Phan Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi cháu Bùi Thiện N, sinh ngày: 26/7/2020, ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị A xác định là không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt nên dành quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng anh H chị A bằng một vụ án khác khi anh H có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Chị A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Bùi Quang H đã được Tòa án giao, gửi, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Bùi Quang H vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Bùi Quang H có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị Ngọc A và anh Bùi Quang H kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị A và anh H đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân chị A cho rằng anh H không quan tâm đến gia đình, không tôn trọng chị và đã nhiều lần gây sự và đánh chị, dẫn đến vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề. Vợ chồng cũng đã được cố gắng hòa giải, được gia đình góp ý để cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị A và anh H đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc A.

[3] *Về con chung*: Chị A và anh H có 01 con chung là Bùi Thiện N, sinh ngày: 26/7/2020. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thiện N, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xác định cháu Bùi Thiện N đã ở ổn định cùng chị A, được chăm sóc, phát triển bình thường. Chị A cũng có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu Bùi Thiện N. Vì vậy giao cho chị A được trực tiếp nuôi cháu Bùi Thiện N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Chị Phan Thị Ngọc A xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Bùi Quang H không có mặt, do vậy Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho anh Bùi Quang H bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về án phí*: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc A, chị Phan Thị Ngọc A được ly hôn anh Bùi Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Ngọc A được trực tiếp nuôi con chung là Bùi Thiện N, sinh ngày: 26/7/2020. Đến khi cháu Bùi Thiện N đủ 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Bùi Quang H cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Bùi Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc A xác định là không có.

4. Dành quyền khởi kiện cho anh Bùi Quang H bằng một vụ việc dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phan Thị Ngọc A đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000916 ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Bùi Quang H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND phường Ngô Quyền;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA